TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **230**/2023/DS-PT
Ngày: 11/5/2023
V/v: Tranh chấp chia di sản thừa kế và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Hưng

Các Thẩm phán: Ông Vũ Minh Tuấn

Ông Nguyễn Tiến Dũng

-Thư ký Tòa án ghi Biên bản phiên tòa: Bà Vy Minh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đào Trọng Thuyết - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 442/2022/TLPT-DS ngày 26 tháng 12 năm 2022, về việc "Tranh chấp chia di sản thừa kế và Yêu cầu hủy GCNQSDĐ" do có kháng cáo của bị đơn đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2022/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4488/2023/QĐ-PT ngày 21 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Ông Nguyễn H H, sinh năm 1954; địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh H, (có mặt);

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Trần Thị Ngọc Trâm, sinh năm 1989; địa chỉ: Số nhà 363 Nguyễn Du, thành phố T, tỉnh H, (có mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Trần Đình Lợi – Công ty Luật TNHH Mai Sen, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hà Tĩnh, (có mặt).

*** Bị đơn**: Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1950; địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh H, (vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh H, (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Phan Tuấn C - Văn phòng luật sư P và Cộng sự, thuộc Đoàn luật sư tỉnh H, (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1921; địa chỉ: Xóm 1, thôn Kỳ Sơn, xã Thạch Đài, huyện T, tỉnh H, (vắng mặt);

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1936; địa chỉ: Thôn Liên Vinh, xã Thạch Đài, huyện T, tỉnh H, (vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền của bà E, bà H: Chị Trần Thị Ngọc Trâm, sinh năm 1989; địa chỉ: Số nhà 363 Nguyễn Du, thành phố T, tỉnh H, (có mặt);

- Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh H, (có mặt);

- Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh H, (vắng mặt);

- Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Bắc Thường, xã Thạch Đài, huyện T, tỉnh H, (vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nhân, chị Cảnh: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh H, (có mặt).

- Đại diện Chi 2 dòng họ Nguyễn H: Ông Nguyễn Hồng L, sinh năm 1948; địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh H, (vắng mặt);

- Ông Nguyễn Như Tịnh và bà Hồ Thị Xuân Thúy; địa chỉ: Thôn Đông Tân, xã Tân Lâm Hương, huyện T, tỉnh H, (vắng mặt);

- Ông Trần Trung Thành và bà Đinh Thị Bích Lý; địa chỉ: Thôn Đông Tân, xã Tân Lâm Hương, huyện T, tỉnh H, (vắng mặt);

- Ông Nguyễn Cao M và bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: Thôn Đông Tân, xã Tân Lâm Hương, huyện T, tỉnh H, (vắng mặt);

- Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh H, (vắng mặt);

- Ủy ban nhân dân xã Tân Lâm Hương, huyện T, tỉnh H, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn Ông Nguyễn H H trình bày:

Bố của ông là cụ Nguyễn H Huỳnh (tên thường gọi là Cố H – theo tục lệ địa phương gọi theo tên của con trai cả), sinh năm 1908 mất năm 1994; mẹ ông là cụ Nguyễn Thị Sáu, sinh năm 1914 mất năm 2000. Lúc sinh thời ông Nguyễn H Huỳnh kết hôn với bà Trần Thị Choai sinh được 03 người con là Nguyễn Thị E, Nguyễn Thị H và Nguyễn H Hào, năm 1945 bà Choai mất; sau đó ông Huỳnh kết hôn với cụ Nguyễn Thị Sáu sinh ra Ông Nguyễn H H.

Gia đình ông cùng nhau sinh sống trên thửa đất tại xóm Đông Tân, xã Thạch Tân (nay là xã Tân Lâm Hương), huyện T, tỉnh H, cụ thể: Thửa đất số 467 tờ bản đồ số 05 Bản đồ 299 với diện tích 2.352m^2, cũng chính là thửa đất số 910 tờ bản đồ số 06 Bản đồ 371 với diện tích 1.460m^2, nay là thửa số 1112 tờ bản đồ số

06 Bản đồ 371 chỉnh lý với diện tích 1.475,2m^2 và ngôi nhà gỗ nhỏ đang tọa lạc trên diện tích đất của bố mẹ. Cả gia đình sử dụng ổn định không có tranh chấp. Giữa cuối năm 1994 ông Nguyễn H Huỳnh qua đời do tuổi già sức yếu, không để lại di chúc, thửa đất trên do bà Sáu trực tiếp quản lý. Đến năm 2000 bà Sáu cũng qua đời không để lại bất cứ nghĩa vụ tài sản nào, sau đó thửa đất trên do vợ chồng anh trai ông Hộ là Nguyễn H Hào trực tiếp quản lý, sử dụng.

Sau khi bố mẹ mất, chị em trong gia đình chưa làm thủ tục phân chia di sản thừa kế, mãi đến sau này chị em ông mới biết vào năm 2012 ông Nguyễn H Hào đã tự ý làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn H Hào và vợ là Nguyễn Thị O trên toàn bộ thửa đất là di sản do bố mẹ để lại mà không có được sự đồng thuận của các đồng thừa kế và hai chị gái Nguyễn Thị E và Nguyễn Thị H đều không hề hay biết.

Vì có sự xung đột lợi ích kéo dài giữa anh chị em, ông Hộ đã làm đơn đề nghị UBND xã Tân Lâm Hương tiến hành hòa giải với mong muốn có thể ngồi lại thương lượng không để sự việc đi quá xa. Tuy nhiên buổi hòa giải ngày 21/01/2021 đã không đi đến thống nhất, hai bên không thể thỏa thuận được bất kỳ vấn đề nào. Vì vậy Ông Nguyễn H H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

1. Tuyên hủy Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BI 612404 được Ủy ban nhân dân huyện Thạch Hà cấp ngày 23 tháng 7 năm 2012 tại thửa đất số 1112 tờ bản đồ số 06 Bản đồ 371 chỉnh lý với diện tích 1.475,2m^2 tại xóm Đông Tân, xã Thạch Tân (nay là xã Tân Lâm Hương), huyện T, tỉnh H mang tên Nguyễn H Hào và Nguyễn Thị O.

2. Tiến hành chia thừa kế theo pháp luật khối di sản của bố mẹ ông để lại tại thửa đất số 467 tờ bản đồ số 05 Bản đồ 299 nay là thửa số 1112 tờ bản đồ số 06 Bản đồ 371 chỉnh lý tại xóm Đông Tân, xã Thạch Tân (nay là xã Tân Lâm Hương), huyện T, tỉnh H với diện tích: 1.475,2m^2 và ngôi nhà gỗ.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị O trình bày:

Bố chồng bà là ông Nguyễn H Huỳnh có một thửa đất tại xóm Đông Tân, xã Thạch Tân (nay là xã Tân Lâm Hương), huyện T, tỉnh H. Sau khi ông Nguyễn H Hào và Ông Nguyễn H H lập gia đình thì ông Huỳnh đã lấy mốc trong vườn từ dãy tro phía bắc thẳng ra phía nam, còn chiều rộng từ mốc đó kéo lên giáp vườn ông Trần Viết Năm là của Ông Nguyễn H H, từ mốc đó kéo dài xuống đến giáp hồ của UBND xã Thạch Tân là phần đất của ông Nguyễn H Hào. Kể từ đó anh em lấy đó làm ranh giới giữa hai vườn để làm ăn sinh sống không ai tranh chấp đến ai.

Trong phần đất của ông Nguyễn H Hào và bà Nguyễn Thị O đã hiến một phần đất cho UBND xã Thạch Tân để làm đường dài 40m, rộng 6m. Xây dựng nhà thờ với 340m^2.

Sau này, khi xã, huyện có chủ trương về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vợ chồng ông Hào bà Oanh đã hỏi ý kiến Ông Nguyễn H H theo như lời bố mẹ đã căn dặn và chia cho hai anh em thì ông Hộ đồng ý và đã ký giáp ranh giữa hai nhà, bà Nguyễn Thị E và bà Nguyễn Thị H đã có văn bản từ chối nhận tài

sản thừa kế vào ngày 03/3/2014 do UBND xã Thạch Đài chứng thực, để gia đình ông Hào, bà Oanh có đầy đủ thủ tục hợp pháp được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào tháng 6 năm 2012.

Vì vậy, bà đề nghị Tòa án không chấp nhận nội dung khởi kiện của Ông Nguyễn H H.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị E đều thống nhất nguồn gốc thửa đất là do cha ông để lại có từ trước năm 1980 và hoàn toàn không biết, chưa bao giờ làm văn bản từ chối nhận tài sản thừa kế và chữ ký, chữ viết trong văn bản không phải của bà. Còn bà Nguyễn Thị E từ nhỏ đến nay không biết chữ.

+ Chị Nguyễn Thị C, Chị Nguyễn Thị Q và chị Nguyễn Thị Nh (Là con của bà Nguyễn Thị O) đều trình bày ý kiến như ý kiến của bà Nguyễn Thị O. Chị Nguyễn Thị Q trình bày thửa đất bố mẹ chị đang ở mới chỉ ba đời họ Nguyễn Huỳnh chứ không phải đất hương hỏa.

+ Ông Nguyễn Như Tịnh và bà Hồ Thị Xuân Thúy; ông Trần Trung Thành và bà Đinh Thị Bích Lý; ông Nguyễn Cao M và bà Nguyễn Thị H đều trình bày tại thời điểm mua đất không có tranh chấp, đã làm mọi thủ tục pháp lý đầy đủ và được Ủy ban nhân dân huyện Thạch Hà cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Các gia đình đã snh sống ổn định từ thời điểm chuyển nhượng cho đến nay.

+ Ông Nguyễn Hồng L, ông Nguyễn H Xuân, ông Nguyễn H Minh, ông Nguyễn H Đàn là những người của Chi Hai dòng họ Nguyễn Huỳnh đều trình bày: Đất làm nhà thờ là của dòng họ để lại cho Cố H, trước Cố H đã 12 đời ở trên đất này. Trước khi Cố H mất ngày 19/4/2014, Cố H gọi tất cả anh em về và cắt đất 08m rộng và suốt từ trước ra sau để làm nhà thờ. Nhà thờ này là chi 02 của dòng họ Nguyễn H, khi xây dựng nhà thờ ông Nguyễn H Lạc làm trưởng ban xây dựng đứng chủ xây. Anh em quyên góp mỗi đinh 05 triệu để xây dựng nhà thờ. Trong quá trình xây dựng có huy động công sức và huy động tiền ở các con cháu trong dòng họ. Tổng cộng chi phí để xây dựng nhà thờ là 347.000.000 đồng chưa tính công của con cháu. Trong số 347.000.000 đồng có 10.000.000 đồng của ông Nguyễn H Hào.

Khi cắt đất làm nhà thờ các ông có lập biên bản thỏa thuận về việc thống nhất cắt đất làm nhà thờ vào ngày 19/4/2014, có đầy đủ chữ ký của ông Nguyễn H Đàn, ông Nguyễn H Hào, bà Nguyễn Thị O và bà Trần Thị Kỷ là xóm trưởng cùng tham gia.

+ Trình bày của Ủy ban nhân dân huyện Thạch Hà:

Thửa đất mà ông Nguyễn H Hào và bà Nguyễn Thị O được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nguồn gốc là ông cha để lại cho ông bà. Vợ chồng ông Hào, bà Oanh cùng các con đã trực tiếp sử dụng, tôn tạo và sinh sống trên thửa đất đó, đã kê khai đăng ký quyền sử dụng trong quá trình thực hiện Chỉ thị số 299-TTg ngày 10 tháng 11 năm 1980 của Thủ tướng Chính phủ về công tác đo đạc,

phân hạng và đăng ký thống kê ruộng đất trong cả nước (Đơn Đăng ký lập ngày 22/9/1985.

Về tên "Nguyễn Hào" trong đơn đăng ký ruộng đất và "Nguyễn H Hào" là một người.

Căn cứ Điều 100 Luật Đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 được sửa đổi bổ sung tại khoản 16 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ thì việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn H Hào và bà Nguyễn Thị O là đúng quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn.

Vụ án "Tranh chấp di sản thừa kế; yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" giữa nguyên đơn là Ông Nguyễn H H và bị đơn là bà Nguyễn Thị O là vụ án dân sự. Nếu bên nguyên đơn không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ gì thêm thì chưa đủ cơ sở để huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2022/DSST ngày 28/9/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

1. Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 612404 được Ủy ban nhân dân huyện Thạch Hà cấp ngày 23 tháng 7 năm 2012 tại thửa đất số 1112 tờ bản đồ số 06 Bản đồ 371 chỉnh lý với diện tích 1.475,2m^2 tại xóm Đông Tân, xã Thạch Tân (nay là xã Tân Lâm Hương), huyện T, tỉnh H mang tên Nguyễn H Hào và Nguyễn Thị O.

2. Giao cho bà Nguyễn Thị O có quyền sử dụng phần đất ký hiệu trên sơ đồ là S2 có diện tích 132,29m^2 và S4 có diện tích 165,49 m^2 đồng thời phải phụ chia phần chênh lệch cho Ông Nguyễn H H số tiền 403.484.000 đồng, bà Nguyễn Thị H số tiền 548.378.000 đồng, bà Nguyễn Thị E 540.626.000 đồng. Buộc bà Nguyễn Thị O phải tháo dỡ di dời ngôi nhà gỗ trị giá 0 đồng trên phần đất ký hiệu S3 để bàn giao mặt bằng cho Ông Nguyễn H H và di dời toàn bộ số cây cối trên phần đất ký hiệu S8, S9 để bàn giao mặt bằng cho bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị E.

3. Giao cho Ông Nguyễn H H có quyền sử dụng phần đất ký hiệu trên sơ đồ là S3 có diện tích 152,65 m^2 và đồng thời được nhận số tiền 403.484.000 đồng do bà Nguyễn Thị O phụ chia phần chênh lệch. Giao cho Ông Nguyễn H H quản lý ngôi nhà gỗ nhỏ cũ trị giá 0 đồng. Ông Nguyễn H H phải chuyển dịch ngôi nhà gỗ cũ ra phía sau nhà thờ thuộc chi 2 dòng họ Nguyễn H để bàn giao đất cho bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị E.

4. Giao cho bà Nguyễn Thị H có quyền sử dụng phần đất ký hiệu trên sơ đồ là S8 có diện tích 114,52 m^2 và đồng thời được nhận số tiền 548.378.000 đồng do bà Nguyễn Thị O phụ chia phần chênh lệch.

5. Giao cho bà Nguyễn Thị E có quyền sử dụng phần đất ký hiệu trên sơ đồ là S9 có diện tích 116,56 m^2 và đồng thời được nhận số tiền 540.626.000 đồng do bà Nguyễn Thị O phụ chia phần chênh lệch.

(Cụ thể các phần đất có sơ đồ kèm theo)

Các đương sự có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/10/2022, bị đơn là bà Nguyễn Thị O kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị O là Chị Nguyễn Thị Q giữ kháng cáo và người bảo vệ quyền lợi ích cho bà Oanh trình bày thống nhất với nội dung của bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hủy án sơ thẩm, với lý do: Không có tài liệu thể hiện cụ Choai chết năm 1945 để xác định thời hiệu. Tòa án cấp sơ thẩm xác định diện tích đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Oanh là di sản thừa kế và chia cho các đồng thừa kế là không đúng, vì diện tích đất này vợ chồng bà Oanh chiếm hữu từ năm 1985 (thể hiện đất của ông Hào) và việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng bà Oanh là đúng quy định của pháp luật.

Bà H, bà E có văn bản từ chối nhận di sản nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn chia di sản cho các bà này là không tôn trọng ý chí của đương sự. Vị trí đất chia cho các đương sự không phù hợp (diện tích S4 chị Nhân bỏ tiền ra xây nhà lại giao cho bà Oanh), định giá đất quá cao cũng như bà Oanh được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2015, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này dẫn đến việc thi hành bản án không thực hiện được. Ngoài ra, diện tích đất nhà thờ Tòa án cấp sơ thẩm cũng không giao cho ai quản lý là không đúng.

- Nguyên đơn là Ông Nguyễn H H và người đại diện theo ủy quyền của ông Hộ cũng như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Hộ trình bày thống nhất với nội dung của bản án sơ thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Oanh. Ngoài ra, ông Hộ đề nghị nếu bản án sơ thẩm chia thừa kế mà ông bị thiệt thòi thì ông cũng đồng ý, vì ông thấy quyền lợi của ông được bảo đảm và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Chị Trần Thị Ngọc Trâm đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Kháng cáo của bà Nguyễn Thị O trong thời hạn luật định, nên được xem xét giải quyết.

Về nội dung: Diện tích đất là 1.475,2m^2 và ngôi nhà gỗ là di sản của các cụ để lại. Do đó, theo Nghị quyết số 58 thì thời hiệu được tính thêm 02 năm 06 tháng.

Di sản của các cụ để lại và bà Oanh được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng bà Oanh không được các đồng thừa kế đồng ý cũng như không có

di chúc cho bà Oanh, ông Hào. Bà Oanh cho rằng bà E, bà H từ chối nhận di sản, nhưng bà bà E và bà H xác định không có việc này. Đối với bà E thì quá trình giải quyết vụ án và lời khai của những người anh em ruột, chồng, con của bà E đều khẳng định bà E không biết chữ. Việc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp vào ngày 23/7/2012, đến năm 2014 bà H và bà E mới làm giấy từ chối nhận tài sản thừa kế. Như vậy là hoàn toàn mâu thuẫn về thời gian và không đúng với trình tự quy định của pháp luật. Như vậy, việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 612404 được UBND huyện Thạch Hà cấp ngày 23 tháng 7 năm 2012 mang tên Nguyễn H Hào và Nguyễn Thị O không đảm bảo đúng quy định. Ông Hào đăng ký đứng tên diện tích đất tranh chấp chia thừa kế là bố gọi theo tên con. Ông Hộ ký giáp ranh không phải là văn bản thừa nhận đất hợp pháp của ông Hào. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Hào, bà Oanh và chia di sản thừa kế cho các đồng thừa kế là có căn cứ.

Tuy nhiên, cách chia di sản là chưa chính xác theo thời điểm mở thừa kế (Cụ Choai chết năm 1945, cụ Huỳnh chết năm 1994, cụ Sáu chết năm 2000), cũng như con ông Hào từ chối nhận di sản và đề nghị giao kỷ phần cho bà Oanh nên phải tính án phí của người giao kỷ phần cho những người này.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2012, nhưng không hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp đổi năm 2015 là chưa đầy đủ.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; chấp nhận một phần kháng cáo của bà Oanh; sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào Đơn kháng cáo, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bà Nguyễn Thị O trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết.

Ông Nguyễn H H khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế thửa đất do cha mẹ để lại tại thửa đất thửa đất số 467 tờ bản đồ số 05 Bản đồ 299 nay là thửa số 1112 tờ bản đồ số 06 Bản đồ 371 chỉnh lý tại xóm Đông Tân, xã nay Thạch Tân (nay là xã Tân Lâm Hương), huyện T, tỉnh H với diện tích là 1.475,2m^2 và ngôi nhà gỗ cho các đồng thừa kế theo quy định pháp luật. Yêu cầu tuyên hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 612404 được Ủy ban nhân dân huyện Thạch Hà cấp ngày 23 tháng 7 năm 2012 tại thửa đất số 1112 tờ bản đồ số 06 Bản đồ 371 chỉnh lý với diện tích 1.475,2m^2 tại xóm Đông Tân, xã Thạch Tân (nay là xã Tân Lâm Hương), huyện T, tỉnh H mang tên Nguyễn H Hào và Nguyễn Thị O. Căn cứ quy định tại khoản 5, 9 Điều 26; Điều 34, 37, 38 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Điều 32 Luật Tố tụng hành chính thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. Tòa án nhân đan tỉnh Hà Tĩnh xác định quan hệ tranh chấp là

“Tranh chấp chia di sản thừa kế và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” cũng như xác định những người tham gia tố tụng là có căn cứ.

Ngày 24/3/2021 Ông Nguyễn H H khởi kiện yêu cầu công nhận di sản thừa kế do bố mẹ ông là cụ Nguyễn H Huỳnh tên thường gọi là Cố H chết năm 1994, cố Choai chết năm 1945 và mẹ là cụ Nguyễn Thị Sáu chết năm 2000. Tranh chấp chia di sản với diện tích đất là 1.475,2m^2 và ngôi nhà gỗ cho các đồng thừa kế là đang trong thời hiệu.

Tại phiên tòa phúc thẩm vắng mặt một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử thấy rằng những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt đã có quan điểm tại Tòa án cấp sơ thẩm, sau khi xét xử sơ thẩm không có kháng cáo, việc xét xử vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến nội dung vụ án, cũng như vụ án được đưa ra xét xử nhiều lần. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự này.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về huyết thống: Các đương sự đều thống nhất là cụ Nguyễn H Huỳnh (chết năm 1994) kết hôn với cụ Trần Thị Choai (chết năm 1945) sinh được 03 người con là bà Nguyễn Thị E, bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn H Hào (chết năm 2015); sau đó cụ Huỳnh kết hôn với cụ Nguyễn Thị Sáu (chết năm 2000) sinh ra Ông Nguyễn H H.

[2.2] Nguồn gốc di sản tranh chấp: Các đương sự đều công nhận diện tích đất: 1.475,2 m^2 tại thửa đất số 1112 tờ bản đồ số 06 bản đồ 371 tại xóm Đông Tân, xã Thạch Tân (Nay là xã Tân Lâm Hương) được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 612404 do Ủy ban nhân dân huyện Thạch Hà cấp ngày 23/7/2012 và ngôi nhà gỗ cũ nhỏ lợp tranh là tài sản của bố mẹ của các ông bà sau đây: Bà Nguyễn Thị E, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn H Hào (Chết năm 2015), Ông Nguyễn H H.

[2.3] Xét về việc Ủy ban nhân dân huyện Thạch Hà cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn H Hào và bà Nguyễn Thị O đối với diện tích đất nêu trên thấy rằng:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên được cấp vào ngày 23/7/2012 là đất có nguồn gốc của bố mẹ ông Hộ, ông Hào, bà E và bà H để lại nhưng tại thời điểm này không có ý kiến của các đồng thừa kế cũng như không có văn bản tặng cho hay di chúc của các cụ.

Phía bị đơn là bà Oanh cung cấp giấy từ chối nhận di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị E và bà Nguyễn Thị H số 99 và số 100 tại quyển số 01 năm 2014 đề ngày 03/3/2014 do Ủy ban nhân dân xã Thạch Đài xác nhận. Tuy nhiên, việc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp vào ngày 23/7/2012, đến năm 2014 bà H và bà E mới làm giấy từ chối nhận di sản thừa kế. Do đó, mâu thuẫn về thời gian và không đúng với trình tự quy định của pháp luật. Đối với bà E thì quá trình giải quyết vụ án và lời khai của những người anh em ruột, chồng, con của bà E đều khẳng định bà E không biết chữ.

Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên hòa giải, bà H và bà E không thừa nhận việc đi lên xã Thạch Đài để từ chối nhận thừa kế. Qua xác minh tại UBND xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà cho biết tại quyển sổ 01 năm 2014 không có bản lưu công chứng về nội dung bà H, bà E từ chối nhận thừa kế và cũng không có số chứng thực 99 và số 100 như bản từ chối nhận tài sản của bà H và bà E mà bị đơn cung cấp. Việc Phó Chủ tịch ký xác nhận vào bản này do tư pháp trình lên và không kiểm tra kỹ trước khi ký. Thời gian đó đồng chí tư pháp lâm bệnh nặng và đã chết vào năm 2018.

Như vậy, việc cấp giấy CNQSD đất số BI 612404 được UBND huyện Thạch Hà cấp ngày 23 tháng 7 năm 2012 mang tên Nguyễn H Hào và Nguyễn Thị O không đảm bảo đúng quy định cũng như sau này cấp đổi là GCNQSDĐ vào sổ cấp GCN CH03835 và Quyết định số 584/QĐ-UBND ngày 07/7/2015 và những thay đổi ngày 11/05/2021 mà UBND huyện Thạch Hà cấp cho ông Hào, bà Oanh là không có căn cứ. Do đó, cần phải hủy để đảm bảo đúng quy định pháp luật.

[2.4] Trong quá trình sử dụng đất ông Nguyễn H Hào và bà Nguyễn Thị O đã chuyển nhượng cho anh Trần Trung Thành và chị Đinh Thị Bích Lý; ông Nguyễn Cao M và bà Nguyễn Thị H; ông Nguyễn Như Tịnh và bà Hồ Thị Xuân Thủy. Việc mua bán chuyển nhượng này là ngay tình, những nhận chuyển nhượng không có lỗi nên cần đảm bảo quyền lợi cho những người mua phần đất trên và sẽ khấu trừ vào phần tài sản của ông Nguyễn H Hào được chia. Thấy không cần thiết hủy 03 giấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà UBND huyện Thạch Hà đã cấp cho 03 hộ trên và họ cũng không có yêu cầu gì. Phần diện tích đất của 03 người này sẽ được khấu trừ vào phần thừa kế của ông Nguyễn H Hào và bà Nguyễn Thị O được hưởng. Nếu vượt quá kỷ phần thì buộc bà Oanh trả lại số tiền theo kết quả của Hội đồng định giá.

[2.5] Về yêu cầu chia thừa kế của nguyên đơn:

Với nhận định nêu trên thì diện tích đất là 1475,2m^2 và ngôi nhà gỗ là di sản thừa kế của 04 đồng thừa kế.

[2.5.1] Đối với ngôi nhà gỗ hiện nay do Ông Nguyễn H H quản lý đã không còn giá trị, sẽ giao cho Ông Nguyễn H H tiếp tục quản lý. Ngôi nhà này đang nằm trên phần đất S8 và S9 do đó Ông Nguyễn H H phải chuyển dịch về phía sau nhà thờ Chi 2 của dòng họ, phần đất này đang để trống.

[2.5.2] Đối với diện tích đất 1.475,2 m^2, nhưng theo đo đạc thực tế là 1.459,96m^2. Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự không thỏa thuận được, do đó sẽ chia theo pháp luật.

Theo biên bản định giá tài sản ngày 26/7/2022: Diện tích đất 1.459,96 m^2 có trị giá là 5.547.848 đồng. Đơn giá: 3.800.000 đồng/m^2 . Hội đồng xét xử sẽ trích cho vợ chồng bà Oanh 100m^2 đất về công bảo quản duy trì quyền sử dụng đất. Số còn lại là chia đều cho hàng thừa kế thứ nhất gồm 04 người là Ông Nguyễn H H, ông Nguyễn H Hào, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị E.

Qua việc thẩm định tại chỗ thì quá trình sử dụng bà Oanh đã bán cho 03 hộ là 453,84 m^2.

Số đất 1.459,96m^2 sẽ trừ đi phần đất làm nhà thờ chung, diện tích thực tế ký hiệu là S1 = 324,61m^2. Số diện tích còn lại là 1.135,35m^2. Phần đất làm nhà thờ được các đồng thừa kế thống nhất và không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét và trích ra cho vợ chồng bà Oanh công bảo quản, duy trì là 100m^2 còn lại chia đều cho 04 suất. Như vậy mỗi suất là: 258,83m^2.

1. Theo kết quả thẩm định thì trên thửa đất đã có một nhà từ đường có khuôn viên với diện tích đất ký hiệu là S1 = 324,61m^2;

2. Nhà bà Oanh mới xây trên khuôn viên có diện tích là 132,29m^2 ký hiệu là S2;

3. Một nhà gỗ cũ của bà Oanh với diện tích là: 152,65m^2 ký hiệu là S3;

4. Một ngôi nhà mới xây của chị Nhân con bà Oanh trên diện tích 165,49m^2 ký hiệu là S4;

5. Hộ anh Tịnh nhận quyền chuyển nhượng của bà Oanh với diện tích là 173,68m^2 ký hiệu S6 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

6. Hộ ông Mưu nhận quyền chuyển nhượng của bà Oanh với diện tích là 166,3m^2 ký hiệu S5 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

7. Hộ anh Thành nhận quyền chuyển nhượng của bà Oanh với diện tích là 113,84m^2 ký hiệu S7 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Hiện tại ông Nguyễn H Hào đã chết nay còn lại 04 mẹ con bà Oanh không yêu cầu chia thừa kế thế vị và đều nhất trí giao cho bà Oanh phần đất được thừa kế của ông Hào và phần duy trì, bảo quản trong thời gian quản lý sử dụng.

Xét hiện trạng thì hiện nay phần đất trống chỉ còn phần S8, S9 còn ngôi nhà gỗ cũ của bà Oanh, theo kết quả của Hội đồng định giá tài sản có giá trị 0 đồng và di dời rất dễ dàng. Do đó Hội đồng xét xử sẽ giao phần đất này cho ông Hộ và bà H, bà E. Nếu bà Oanh và ông Hào mà vượt quá kỷ phần thừa kế mà mình được hưởng thì sẽ buộc bà Oanh phải phụ chia phần chênh lệch bằng tiền theo trị giá kết quả của hội đồng định giá.

Giao cho Ông Nguyễn H H diện tích: 152,65 m^2 còn thiếu so với kỷ phần được hưởng 106,18 m^2 bằng tiền là 403.484.000 đồng.

Hiện tại có 01 nhà gỗ trị giá 0 đồng của bà Oanh trên phần đất này nên buộc bà Oanh phải tháo dỡ, di dời để bàn giao mặt bằng cho ông Hộ.

Giao cho bà Nguyễn Thị H phần đất ký hiệu S8 có diện tích 114,52 m^2 như vậy còn thiếu so với kỷ phần được hưởng 144,31m^2 được bà Oanh phụ chia bằng tiền là 548.378.000 đồng.

Giao cho bà Nguyễn Thị E phần đất được ký hiệu là S9 có diện tích 116,56m^2 như vậy còn thiếu so với kỷ phần được hưởng 142,27m^2 bà Oanh phụ chia bằng tiền là 540.626.000 đồng.

Số diện tích đất ký hiệu S2, S4, S5, S6, S7 có diện tích là 751,62m^2 bà Oanh được sử dụng nhưng bà đã bán đi 453,84m^2 nay chỉ còn phần đất S2 hiện bà Oanh đang ở là 132,29m^2 và phần đất ký hiệu S4 hiện con bà Oanh là chị Nhân đã làm

nhà ở có diện ích là 165,49m^2. Bà Oanh được hưởng 01 suất thừa kế và 100m^2 công bảo quản duy trì tổng bà Oanh được hưởng là 358,83m^2.

Còn phần đất bà Oanh đã bán cho 03 hộ tổng cộng là 453,84 m^2. Ba hộ này đã được cấp Giấy chứng nhận QSD đất và đã xây nhà ở, việc mua bán này là ngay tình, khách quan, minh bạch họ không có lỗi gì do đó vẫn giữ nguyên để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của những người này.

Đối với phần nhà đất là nhà thờ Chi 2 Nguyễn H (Nguyễn Huỳnh) các bên không tranh chấp và không có yêu cầu, nên không xem xét.

[3] Về án phí và chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị O, Ông Nguyễn H H, bà Nguyễn Thị E, bà Nguyễn Thị H đã có đơn xin miễn giảm án phí nên xem xét miễn án phí theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi và điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/NQ của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Đối với số tiền 11.568.000 đồng chi phí tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ các đương sự cùng phải chịu mỗi người 2.892.000 đồng.

[4] Với nhận định nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm người có kháng cáo là bà Oanh cũng như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Oanh không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào khác với phiên tòa sơ thẩm làm thay đổi nội dung của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Oanh. Tuy nhiên, việc cấp giấy CNQSD đất số BI 612404 được UBND huyện Thạch Hà cấp ngày 23 tháng 7 năm 2012 mang tên Nguyễn H Hào và Nguyễn Thị O không đảm bảo đúng quy định cũng như sau này cấp đổi là GCNQSDĐ vào sổ cấp GCN CH03835 và Quyết định số 584/QĐ-UBND ngày 07/7/2015 và những thay đổi ngày 11/05/2021 mà UBND huyện Thạch Hà cấp cho ông Hào, bà Oanh là không có căn cứ. Do đó, cần phải hủy để đảm bảo đúng quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm không hủy GCNQSDĐ cấp đổi sau này là chưa giải quyết triệt để và cần rút kinh nghiệm. Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy thêm phần này và sửa án sơ thẩm cho phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc chia thừa kế lại theo thời điểm mở thừa kế. Hội đồng xét xử thấy, nếu theo đề nghị của Viện kiểm sát thì ông Hộ là người được lợi, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm ông Hộ đề nghị không chia lại và giữ nguyên bản án sơ thẩm, mặc dù theo bản án sơ thẩm ông bị thiệt thòi. Hội đồng xét xử thấy, đây là quyền của ông Hộ, do đó đề nghị của ông Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội không được chấp nhận.

Đối với án phí theo đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thì thấy, các con của ông Hào, bà Oanh đều nhượng phần được hưởng theo thừa kế của mình cho bà Oanh và Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định miễn án phí cho bà Oanh. Do đó, không cần phải buộc các thừa kế của ông Hào chịu án phí.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo, nên bà Oanh phải chịu án phí phúc thẩm, tuy nhiên bà Oanh là người cao tuổi, nên Hội đồng xét xử miễn án phí cho bà Oanh.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị O;

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2022/DSST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh (về phần hủy GCNQSDĐ);

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

1. Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 612404 được UBND huyện Thạch Hà cấp ngày 23 tháng 7 năm 2012 tại thửa đất số 1112 tờ bản đồ số 06 Bản đồ 371 chỉnh lý với diện tích 1.475,2m tại xóm Đông Tân, xã Thạch Tân (nay là xã Tân Lâm Hương), huyện T, tỉnh H mang tên Nguyễn H Hào và Nguyễn Thị O và sau này cấp đổi là GCNQSDĐ vào sổ cấp GCN CH03835 và Quyết định số 584/QĐ-UBND ngày 07/7/2015 và những thay đổi ngày 11/05/2021 mà UBND huyện Thạch Hà cấp cho ông Hào, bà Oanh.

2. Giao cho bà Nguyễn Thị O có quyền sử dụng phần đất ký hiệu trên sơ đồ là S2 có diện tích 132,29m^2 và S4 có diện tích 165,49 m^2 đồng thời phải phụ chia phần chênh lệch cho Ông Nguyễn H H số tiền 403.484.000 đồng, bà Nguyễn Thị H số tiền 548.378.000 đồng, bà Nguyễn Thị E 540.626.000 đồng. Buộc bà Nguyễn Thị O phải tháo dỡ di dời ngôi nhà gỗ trị giá 0 đồng trên phần đất ký hiệu S3 để bàn giao mặt bằng cho Ông Nguyễn H H và Di dời toàn bộ số cây cối trên phần đất ký hiệu S8, S9 để bàn giao mặt bằng cho bà Nguyễn Thị H Nguyễn Thị E.

3. Giao cho Ông Nguyễn H H có quyền sử dụng phần đất ký hiệu trên sơ đồ là S3 có diện tích 152,65 m^2 và đồng thời được nhận số tiền 403.484.000 đồng do bà Nguyễn Thị O phụ chia phần chênh lệch. Giao cho Ông Nguyễn H H quản lý ngôi nhà gỗ nhỏ cũ trị giá 0 đồng. Ông Nguyễn H H phải chuyển dịch ngôi nhà gỗ cũ ra phía sau nhà thờ thuộc chi 2 dòng họ Nguyễn H để bàn giao đất cho bà Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị E.

4. Giao cho bà Nguyễn Thị H có quyền sử dụng phần đất ký hiệu trên sơ đồ là S8 có diện tích 114,52 m^2 và đồng thời được nhận số tiền 548.378.000 đồng do bà Nguyễn Thị O phụ chia phần chênh lệch.

5. Giao cho bà Nguyễn Thị E có quyền sử dụng phần đất ký hiệu trên sơ đồ là S9 có diện tích 116,56 m^2 và đồng thời được nhận số tiền 540.626.000 đồng do bà Nguyễn Thị O phụ chia phần chênh lệch.

(Cụ thể các phần đất có sơ đồ kèm theo bản án sơ thẩm)

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Về chi phí tố tụng: Buộc bà Nguyễn Thị O, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị E phải trả lại cho Ông Nguyễn H H mỗi người 2.892.000 đồng *(Hai triệu, tám trăm chín mươi hai triệu đồng).*

Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí cho các đương sự.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị O không phải nộp.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án mà gia đình bị đơn không chịu thi hành án hoặc chậm thi hành án thì phải trả lãi suất phát sinh theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm trả. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng HC-TP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đặng Văn Hưng

CÁC THẨM PHÁN

Vũ Minh Tuấn **Nguyễn Tiến Dũng**

THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đặng Văn Hưng